TRUNG TÂM KINH TẾ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG
TẠP CHÍ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
ISSN 0868-3808

Asia-Pacific Economic Review

The Bilingual Magazine of Vietnam Asia-Pacific Economic Center

Số 2 Tháng 6/2026







21/6

Chúc mừng NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM



ISSN 0868-3808 TRUNG TÂM KINH TẾ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG
Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
(ISSN 0868-3808)

HEAD OFFICE
176 Thai Ha, Dong Da, Ha Noi
Email: Ktcatbd@gmai.com

Editor-in-Chief
Assoc. Prof. Dr. Bui Quang Tuan

Chairman of the Council
Assoc. Prof. Dr. Bui Quang Tuan

Council Advisor
Assoc. Prof. Dr. Vo Dai Luoc

Council Member
Assoc. Prof. Dr. Vu Van Ha
Assoc. Prof. Dr. Nguyen Trong Xuan
Assoc. Prof. Dr. Truong Thi Nam Thang
Assoc. Prof. Dr. Nguyen Duy Dung
Dr. Dang Hoang Ha
Dr. Nghiem Tuan Hung
Dr. Nguyen Cao Duc
Dr. Nguyen Ngoc Manh
Dr. Nguyen Thi Mo
Dr. Le Ba Tam
Dr. Nguyen Van Tam
Dr. Vo Hai Thanh
Dr. Dao Viet Hung

Managing Editor
Nguyen Thi Thanh Thuy
Phone: 0915947026
Email: thanhthuyktcatbd@gmail.com

Designer
Kieu Linh

Licence:
No.49/GP-BVHTTDL ngày 22/4/2026; Printed at Dong Loi Printing and Commercial Services Joint Stock Company

Giá: 100.000VNĐ

CHÚC MỪNG 101 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
Giữ vững sứ mệnh - Khơi nguồn khát vọng phát triển
Upholding the mission - Unleashing the aspiration for development

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Enhangcing Speaking Performance In The Classroom Through Task-Based Activities With Authentic Materials: A Study Of Efl English-Majored Students At Gia Dinh University
Hoang Sang Vo 02

Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần phân tích báo cáo tài chính cho sinh viên khối ngành Kinh tế tại trường Đại học Thái Bình trong thời đại 4.0
Phạm Tô Minh Tuấn, Nghiêm Viết Minh 07

Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động chia sẻ tri thức của sinh viên khối kinh tế các trường đại học tại Thái Nguyên
Tạ Thị Huyền; Nguyễn Văn Quang; Hoàng Thị Ngọc Hoa; Bùi Phương Anh; Lê Duy Hùng; Nguyễn Hữu Hùng 10

NGHIÊN CỨU VĂN HÓA - DU LỊCH

Giá trị nghệ thuật trong văn khấn của Tộc người Bahnar, JRai ở Gia Lai
Hoàng Thanh Hương, Nguyễn Thị Thu Loan 14

Du lịch văn hóa Nhật Bản và kinh nghiệm cho Việt Nam - Tiếp cận từ góc độ nghiên cứu chính sách
Nguyễn Thị Ngọc Thùy 17

Cơ chế hình thành gắn kết điểm đến trước chuyến đi thông qua kể chuyện bằng phim: Nghiên cứu tại thành cổ Quảng Trị
Phùng Thị Hằng, Tô Diệu Linh Anh, Bùi Trọng Đạt, Đặng Thị Nhung, Hồ Văn Chí Quốc, Bùi Hồng Anh 20

Khai thác giá trị văn hóa lễ hội trong phát triển du lịch bền vững
Hoàng Phó Trình, Nguyễn Văn Đạt 24

ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Determinants of Foreign Direct Investment in Vietnam: Evidence from a Dynamic Spatial Regression Model
Huy Le 28

Những động lực phát triển kinh tế của Nhật Bản trong giai đoạn tăng trưởng kinh tế cao độ giai đoạn 1955-1973: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam
Nguyễn Xuân Đông, Vũ Minh Huyền, Nguyễn Hải Ngọc, Lê Thục Anh, Phạm Đăng An 33

Analysis Methodology of the Factors Affecting Labor Eficiency In Enterprises
Trong Hai Nguyen 38

Tác động của kinh tế chính thức đến thị trường bất động sản Việt Nam
Nguyễn Anh Tú 42

Giải pháp ứng phó của doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nông sản, thủy sản Việt Nam trước khủng hoảng điểm nghẽn hàng hải giai đoạn 2023-2026
Trần Bình Sơn, Hoàng Thanh Liêm 46

Các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của người lao động trong gia đoạn chuyển đổi số
Nguyễn Thị Thanh Nga 50

Áp dụng các nguyên tắc thiết kế của Ostrom trong quản trị khu dự trữ sinh quyển: Góc nhìn lý thuyết
Hoàng Thị Ba, Nguyễn Thu Quỳnh 55

MỤC LỤC

Số 2 Tháng 06/2026

Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Logistics 37
Võ Thị Thanh Tú 58

Tác động của chính sách ưu đãi đầu tư đến thu hút FDI tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020-2025
Lê Xuân Hương, Lãnh Thị Hòa, Nguyễn Thị Thơm, Bùi Thị Hương Giang 62

Nâng cao năng lực quản lý của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội
Mai Tuấn Minh 65

Thực trạng chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hà Nội hiện nay
Mai Lan Hương 68

Chuyển đổi Logistics tại Việt Nam: Mâu thuẫn giữ tăng trưởng nhanh và năng lực nội tại của doanh nghiệp trong nước
Nguyễn Thị Thu Hằng 72

Tác động của hạ tầng Logistics đến phát triển kinh tế cửa khẩu
Nguyễn Thu Thủy 76

Pháp luật kế toán và quản lý thuế ở Việt Nam trước làn sóng cải cách mới: Thay đổi, tác động và xu hướng hội nhập quốc tê
Phan Minh Quang 80

Phân tích hiệu quả hoạt động và biến động năng suất của một số cảng biển Việt Nam bằng phương pháp DEA-Malmquist
Bùi Duy Phú, Nguyễn Quốc Tuấn, Tạ Thị Lệ Yên, Đồng Thị Vân Hồng 84

Thực trạng ứng dụng công nghệ Thực tế tăng cường (AR) và Thực tế ảo (VR) trong mô hình bán lẻ trực tuyến (V-commerce)
Hoàng Kim Thúy 88

Tác động của chuyển đổi số đến hệ thống kế toán tài chính trong doanh nghiệp Việt
Trần Hải Anh 92

Rào cản đối với việc tuân thủ quy định kế toán của hộ kinh doanh tại Việt Nam: Tiếp cận từ lý thuyết tuân thủ quy định trong bối cảnh thể chế chưa đồng bộ
Bùi Thị Lan Anh 96

Tổng quan các phương pháp đo lường công bố rủi ro trên báo cáo thường niên
Hà Hoàng Như 100

Đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng của Tổng Công ty May 10 theo mô hình SCOR
Đồng Thị Vân Hồng, Lê Văn Kiên 104

Mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng xanh: tác động điều tiết của trình độ học vấn
Phạm Ngọc Tuấn 108

Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng bền vững ngành dệt may
Ngô Thị Hồng Nhung 112

Tác động chương trình của tín dụng vi mô đến trao quyền kinh tế cho phụ nữ tỉnh Bắc Ninh
Lê Danh Lượng 116

Hoạt động trải nghiệm nghề trên nền tảng số cho học sinh trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội – Nghiên cứu trường hợp nhóm nghề ngôn ngữ
Ngô Anh Cường, Trần Thu Hà, Nguyễn Hoài Nam, Phan thị Bích Ngọc, Phạm Bích Vân 120

Mô hình chuẩn hóa sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
Đỗ Thị Thu Hằng 124

Các rào cản đối với phát triển tín dụng xanh trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam và khuyến nghị chính sách
Trần Kim Thoa 128

Đánh giá các nhân tố tác động đến hành vi sử dụng thương mại điện tử của người tiêu dùng
Phan Y Lan 132

Giải pháp phát triển nguồn nhân lực tỉnh Thái Nguyên
Cao Phương Nga 136

Kế toán môi trường trong bối cảnh chuyển đổi kép tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách
Dương Thị Vân Anh 140

Phát triển chuỗi cung ứng bán dẫn Việt Nam
Nguyễn Thị Thanh Tân 145

Tác động của dòng vốn FDI đến cấu trúc vốn đầu tư tại Việt Nam
Đỗ Đức Ánh, Nguyễn Thanh Thủy 150

Tác động của dòng vốn FDI đến cấu trúc vốn đầu tư tại Việt Nam

The impact of FDI flows on the investment capital structure in Vietnam

TS. Đỗ Đức Ánh[1]; TS. Nguyễn Thanh Thủy[2]

Ngày nhận bài: 20/05/2026 - Ngày duyệt đăng:18/6/2026

Tóm tắt

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã trở thành một trong những nguồn lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, mối quan hệ giữa FDI và vốn đầu tư trong nước cũng đặt ra câu hỏi lớn cần được giải đáp: liệu FDI có tác động thúc đẩy, hay làm suy giảm lượng vốn đầu tư trong nước. Dựa trên các dữ liệu được phân tích, nghiên cứu của chúng tôi khẳng định rằng, dòng vốn FDI là nhân tố quan trọng bổ sung vốn đầu tư để tăng trưởng kinh tế cho Việt Nam. Đồng thời, dưới tác động lan tỏa từ dòng vốn FDI, đầu tư trong nước cũng có xu hướng gia tăng, và phát triển mạnh mẽ.

Từ khóa: FDI; Đầu tư trong nước; Tăng trưởng kinh tế; Việt Nam.

Abstract:

Amidst deepening global economic integration, foreign direct investment (FDI) has emerged as a cornerstone of economic growth for developing nations, including Vietnam. However, beyond its positive contributions, the interplay between FDI and domestic investment raises a critical question: Does FDI stimulate or crowd out domestic investment? Grounded in empirical analysis, this study confirms that FDI serves as a vital capital supplement for Vietnam's economic development. Furthermore, driven by positive knowledge and technology spillovers of FDI, domestic investment also exhibits robust growth.

Keywords: FDI; Domestic investment; Economic Growth; Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Kể từ khi xuất hiện tại Việt Nam vào những năm 1990, dòng vốn FDI đã đóng góp nhiều cho sự phát triển của nền kinh tế như thúc đẩy tăng trưởng, tạo thêm việc làm, nâng cao trình độ cho người lao động…Đồng thời, FDI kích thích khu vực kinh tế nội địa cùng phát triển. Vì vậy, nó được coi là nhân tố quan trọng trong sự phát triển Việt Nam như ngày nay (Lê, 2025). Theo lý thuyết kinh tế, FDI có thể tác động đến đầu tư nội địa của quốc gia tiếp nhận theo hai hướng là bổ sung thêm vốn hoặc

[1,2]Khoa Kinh tế - QTKD, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

thay thế vốn đầu tư trong nước (Adams, 2009). Cụ thể như sau:

FDI là nguồn vốn bổ sung quan trọng, góp phần gia tăng quy mô vốn đầu tư, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của quốc gia tiếp nhận. Khi đến, FDI sẽ mang theo công nghệ hiện đại, các kỹ năng quản lý tiên tiến, liên kết chuỗi cung ứng…và nền kinh tế tiếp nhận sẽ được hưởng lợi từ đây. FDI sẽ kích thích các doanh nghiệp trong nước mở rộng đầu tư, gia tăng các mối liên kết với các doanh nghiệp FDI, để tăng trưởng, và bắt nhịp với nền kinh tế toàn cầu (Al-Sadig, 2013).

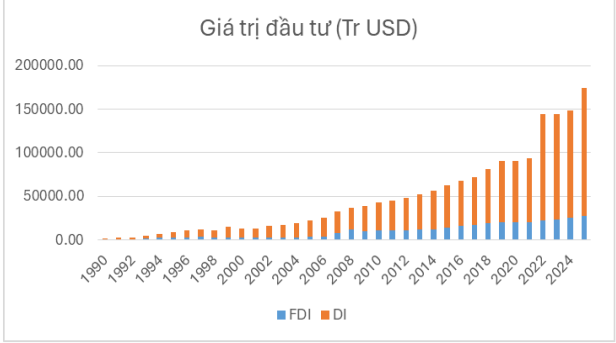
Tuy nhiên, trong một số trường hợp, FDI lại có tác động theo hiệu ứng thay thế dòng vốn nội địa, do các doanh nghiệp FDI có lợi thế về vốn và công nghệ,…tạo ra áp lực cạnh tranh ngày càng lớn cho các doanh nghiệp trong nước, từ đó làm giảm thị phần của khu vực kinh tế trong nước (Ali và Mna. 2019).

Do đó, việc nghiên cứu tác động của dòng vốn FDI đến vốn đầu tư trong nước tại Việt Nam là đặc biệt quan trọng. Qua đó, chúng ta có thể đánh giá đúng thực trạng dòng vốn FDI tại Việt Nam. Các số liệu sử dụng được tham khảo từ các nguồn tin cậy như: Ngân hàng Thế giới; Tổng cục Thống kê; Tổng cục Hải quan; Cục Đầu tư Nước ngoài…Kết quả nghiên cứu sẽ là căn cứ quan trọng để các bên có liên quan tham khảo, đối chiếu… trong việc đưa ra các kế hoạch, quyết định phù hợp.

2. Tác động từ dòng vốn FDI đến thị trường vốn tại Việt Nam

Kể từ khi dòng vốn FDI vào Việt Nam năm 1990, cho đến nay (2026), FDI đã trở thành nhân tố quan trọng thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh hơn.

Đầu tiên, FDI góp phần gia tăng vốn đầu tư cho nền kinh tế Việt Nam. Với hành trình hơn 30 năm đặt chân tại thị trường Việt Nam, dòng vốn này không chỉ bù đắp sự thiếu hụt vốn trong nước ở giai đoạn đầu mở cửa (giai đoạn 1990-1997), mà còn liên tục bứt phá (giai đoạn 2000-2008), trở thành nguồn vốn quan trọng thúc đẩy đầu tư toàn xã hội. Cụ thể, dòng vốn này đã gia tăng nhanh chóng, với số vốn thực hiện đạt khoảng 428,5 triệu USD vào năm 1991 (Phạm 2022), đã tăng lên 27,62 tỷ USD vào năm 2025 (Tổng cục Thống kê 2026), và thể hiện qua Hình 1.



Hình 1: Giá trị đầu tư của khu vực FDI và trong nước (DI) giai đoạn 1990 - 2025 tại Việt Nam

Thực tế cho thấy, tùy thuộc vào năng lực của các doanh nghiệp nội địa, ngành nghề và năng lực của từng địa phương, dòng vốn FDI sẽ có tác động tích cực, kích thích đầu tư trong nước, hoặc tác động tiêu cực, chèn ép đầu tư trong nước.

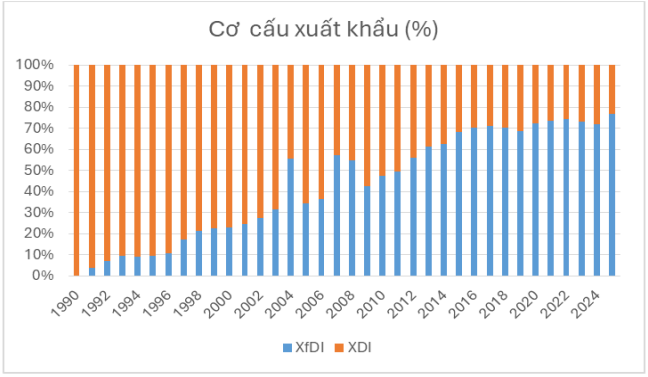
+ Với tác động tích cực, hiệu ứng này xảy ra mạnh nhất ở các địa phương có hạ tầng phát triển cao (như Bình Dương, Bắc Ninh, Hải Phòng) và ở các ngành công nghiệp hạ nguồn, FDI sẽ kích thích đầu tư trong nước thông qua liên kết dọc. Khi các tập đoàn lớn (như Samsung, Foxconn) đầu tư nhà máy, họ tạo ra lực kéo buộc các doanh nghiệp Việt Nam phải dốc vốn đầu tư mở rộng nhà xưởng, mua sắm máy móc hiện đại để trở thành nhà cung ứng linh kiện, bao bì, hoặc làm đối tác logistics. Cùng với đó, các áp lực từ các tiêu chuẩn khắt khe của khối FDI buộc khối nội phải tăng chi tiêu cho nghiên cứu & phát triển (R&D) và chuyển đổi số. Nếu không có những tiêu chuẩn từ FDI, đầu tư cho công nghệ của khối đầu tư trong nước có thể sẽ diễn ra chậm hơn rất nhiều. Ngoài ra, để thu hút được thêm nhiều vốn FDI, thì đầu tư công và đầu tư tư nhân phải đầu tư mạnh vào hạ tầng khu công nghiệp, cao tốc, cảng biển. Khối doanh nghiệp trong nước được hưởng lợi trực tiếp từ hạ tầng này, giúp giảm chi phí logistics và kích thích họ tái đầu tư (Nguyễn T. C., 2024).

+ Dưới góc độ tác động tiêu cực, dòng vốn FDI cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp trong nước, hoặc ở các địa phương vùng sâu, vùng xa có năng lực hấp thụ kém, FDI sẽ lấn át đầu tư trong nước. Hiện nay, các doanh nghiệp FDI có lợi thế tuyệt đối về vốn, thương hiệu toàn cầu và công nghệ, nên khi cạnh tranh trực tiếp, các

doanh nghiệp nội địa khó có thể cạnh tranh, và thường bị mất thị phần, giảm doanh thu, dẫn đến việc phải thu hẹp quy mô và giảm đầu tư. Hơn nữa, khi làm việc ở các doanh nghiệp FDI, người lao động thường có mức lương cao hơn và phúc lợi tốt hơn, từ đó làm cho các doanh nghiệp trong nước lâm vào cảnh thiếu hụt chất xám hoặc phải trả chi phí nhân công cao hơn, làm giảm hiệu quả kinh doanh. Không những vậy, các dự án FDI lớn thường được chính quyền ưu tiên quỹ đất, vị trí đẹp và các gói ưu đãi tín dụng ngân hàng, gián tiếp đẩy giá thuê mặt bằng tăng lên…càng gây áp lực lớn hơn cho các doanh nghiệp trong nước (Nguyễn, 2019).

Ngoài ra, bên cạnh những tác động của FDI đến tổng mức đầu tư của Việt Nam, thì dòng vốn này còn có một số tác động khác như:

FDI giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Nếu không có sự xuất hiện của dòng vốn FDI, danh mục hàng xuất khẩu của Việt Nam có thể vẫn bị mắc kẹt ở nhóm tài nguyên thô và nông sản giá trị thấp. FDI đã trực tiếp tái cấu trúc toàn diện "chất lượng" hàng xuất khẩu qua hai nhóm ngành chính là nhóm thâm dụng lao động (giai đoạn 1990 – 2010) với những ngành dệt may, da giày, và sản xuất đồ gỗ (Cẩm Hà, 2025); nhóm công nghệ cao và chế biến chế tạo (giai đoạn 2010 -2025) (Kiều Chinh, 2025). Qua Hình 2 có thể thấy hoạt động xuất khẩu của khu vực FDI ngày càng chiếm ưu thế lớn (hơn 70%) trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian gần đây.



Hình 2. Cơ cấu xuất khẩu theo khu vực đầu tư giai đoạn 1990 -2025 tại Việt Nam

Hơn nữa, FDI cũng góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam. Trên thực tế, dòng vốn FDI đóng vai trò như một đòn bẩy góp phần chuyển đổi nền kinh tế Việt Nam từ thuần nông sang công nghiệp hoá; chuyển dịch từ gia công thô sang công nghệ cao; chuyển dịch nền kinh tế theo hướng cân bằng hơn giữa kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, và kinh tế nước ngoài; Cuối cùng là kiến tạo ra những liên minh khu công nghiệp mới trên toàn lãnh thổ Việt Nam như: TP.HCM - Bình Dương - Đồng Nai - Bà Rịa - Vũng Tàu; Hà Nội - Hải Phòng - Bắc Ninh - Vĩnh Phúc (Cục Thống kê - Bộ Tài chính, 2026; Đậu, 2025).

Ngoài ra, FDI là nhân tố quan trọng để kích thích đầu tư tư nhân tại Việt Nam tăng trưởng nhanh chóng. Sự kích thích này được thể hiện rõ nhất qua hiệu ứng lan tỏa thương mại và công nghệ. Khối tư nhân trong nước không bị thu hẹp mà ngược lại, đang lớn mạnh nhanh chóng nhờ các mối liên kết, học hỏi kinh nghiệm và kỹ năng quản lý từ chính dòng vốn FDI (Vũ, 2023).

3. Thảo luận và hàm ý chính sách

Thông qua các phân tích trên, có thể thấy dòng vốn FDI có tác động hai chiều đến đầu tư trong nước tại Việt Nam. Về ngắn hạn, dòng vốn này có thể gây áp lực cạnh tranh lớn lên đầu tư trong nước. Về dài hạn, nó sẽ có những tác động tích cực cho nền kinh tế Việt Nam, nếu có những chính sách phù hợp, và xét toàn diện, FDI tại Việt Nam có xu hướng bổ sung hơn là thay thế đầu tư trong nước, nhưng mức độ lan tỏa, kích thích đầu tư trong nước còn hạn chế. Vì vậy, để dòng vốn FDI có thêm nhiều tác động tích cực đến đầu tư trong nước, nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới, cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

- Nâng cao chất lượng thu hút dòng vốn FDI, ưu tiên những dự án sử dụng công nghệ cao như AI, bán dẫn, công nghệ sinh học, chuyển giao công nghệ; hạn chế dự án sử dụng nhiều tài nguyên, lao động giá rẻ.

- Xây dựng các chương trình phát triển các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; đồng thời cải thiện môi trường đầu tư minh bạch tại Việt Nam.

- Tăng cường liên kết các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp nội địa, trong đó khuyến khích chuyển giao công nghệ, xây dựng chuỗi cung ứng nội địa.

- Hoàn thiện thể chế chính sách thu hút dòng vốn

FDI. Thay vì miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, Việt Nam cần chuyển sang ưu đãi dựa trên chi phí. Cụ thể: Hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, hỗ trợ chi phí đào tạo nhân lực chất lượng cao, hoặc hoàn tiền cho các hoạt động đầu tư vào R&D.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Việt Nam cần tập trung cao độ vào mục tiêu đào tạo hàng chục nghìn kỹ sư vi mạch, bán dẫn và kỹ sư số để sẵn sàng cung ứng nguồn lao động "bắt nhịp ngay" với dây chuyền sản xuất hiện đại của thế giới, thay vì để các tập đoàn phải tự mang chuyên gia nước ngoài sang vận hành.

4. Kết luận

FDI đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế Việt Nam và có tác động đáng kể đến đầu tư trong nước, bao gồm tác động tích cực và tiêu cực. Tuy nhiên, xét về tổng thể, dòng vốn FDI có tác động tích cực nhiều hơn đối với sự tăng trưởng của Việt Nam. Hơn nữa, để tối đa hóa lợi ích, Việt Nam cần chuyển từ thu hút FDI về số lượng sang chất lượng với những dự án về ứng dụng công nghệ cao, công nghệ cốt lõi, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, đồng thời tăng cường năng lực của khu vực kinh tế trong nước. Bên cạnh đó, cần khuyến khích các doanh nghiệp FDI chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý, đặc biệt là chuyển giao cho khu vực các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam. Cuối cùng, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và các văn bản pháp quy có liên quan đến FDI như Luật Đất đai, Luật Môi trường, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp... phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, thị trường đầu tư của thế giới, và xu hướng phát triển chung của toàn cầu, đảm bảo xây dựng nền kinh tế-chính trị- xã hội Việt Nam phát triển bền vững.

Bài báo này là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở mã số T26-24 do Trường Đại học Mỏ - Địa chất hỗ trợ kinh phí.

Tài liệu tham khảo

Adams, Samuel. 2009. "Foreign Direct Investment, Domestic Investment, and Economic Growth in Sub-Saharan Africa." Journal of Policy Modeling 31 (6): 939–49. https://doi.org/10.1016/j.jpolmod.2009.03.003.

Ali, Walid, and Ali Mna. 2019. "The Effect of FDI on Domestic Investment and Economic Growth Case of Three Maghreb Countries: Tunisia, Algeria and Morocco." International Journal of Law and Management 61 (1): 91–105. https://doi.org/10.1108/IJLMA-09-2017-0214.

Al-Sadig, Ali. 2013. "The Effects of Foreign Direct Investment on Private Domestic Investment: Evidence from Developing Countries." Empirical Economics 44 (3): 1267–75. https://doi.org/10.1007/s00181-012-0569-1.

Cẩm Hà, 2025. "Đột phá thể chế kinh tế, khởi tạo làn sóng FDI thứ tư." Báo Điện tử Nhân dân.

Cục Thống kê - Bộ Tài chính, 2026. "Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút mạnh mẽ nhất dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2025." General Statistics Office of Vietnam.

Đậu Hồng Hạnh, 2025. "Vai trò của kinh tế đối ngoại trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế tại Việt Nam từ năm 1986 đến nay." Tạp chí Kinh tế - Tài chính.

Kiều Chinh, 2025. "Hành trình 35 năm đầu tư nước ngoài vào Việt Nam: Nhìn lại để bước tiếp." Mekong ASEAN.

Lê Nguyễn Diệu Anh. 2025. Thực trạng cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam, Tạp chí Quản lý nhà nước.

Nguyễn T. T. Hằng, 2019. "Mặt trái của thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến Việt Nam.",Tạp chí Công Thương.

Nguyễn Thanh Cai, 2024. "Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam." Tạp chí Thị trường Tài chính - Tiền tệ.

Phạm Kiều Oanh, 2022. "Vai trò của dòng vốn FDI trong phát triển kinh tế Việt Nam." Tạp chí Công Thương.

Tổng cục Thống kê. 2026. "Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút mạnh mẽ nhất dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2025." General Statistics Office of Vietnam.

Vũ, Huyền Trang, 2023. "Đóng góp của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016-2022 và khuyến nghị chính sách.", Cổng Thông Tin Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.